

Số: 07/QĐ-BTĐD

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Bảo tồn Loài, Nguồn gen và An toàn sinh học

CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC

Căn cứ Quyết định số 3025/QĐ-BTNMT ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Bảo tồn Loài, Nguồn gen và An toàn sinh học và Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Phòng Bảo tồn Loài, Nguồn gen và An toàn sinh học là tổ chức hành chính trực thuộc Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (sau đây gọi tắt là Cục) có chức năng tham mưu giúp Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học (sau đây gọi tắt là Cục trưởng) quản lý và tổ chức thực hiện công tác: bảo tồn, phát triển bền vững các loài sinh vật, nguồn gen; quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích, tri thức truyền thống về nguồn gen; ngăn ngừa, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại; quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen; triển khai các dịch vụ hành chính công về bảo tồn loài, quản lý nguồn gen và an toàn sinh học.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Cục trưởng:

a) Dự thảo chiến lược, cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về bảo tồn loài, nguồn gen và an toàn sinh học thuộc phạm vi quản lý của Cục;

b) Kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, quy chế, quy trình, hướng dẫn kỹ thuật về bảo tồn loài, nguồn gen và an toàn sinh học.

2. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện:

a) Giúp Cục trưởng hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo tồn loài, nguồn gen và an toàn sinh học sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt;



b) Tham mưu giúp Cục trưởng thành lập Hội đồng, xử lý thẩm định hồ sơ và tổ chức các Hội đồng thẩm định, cấp phép đối với các hồ sơ: đăng ký cấp Giấy chứng nhận an toàn sinh học; đăng ký tiếp cận nguồn gen; đề nghị cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen; đề nghị đưa nguồn gen ra nước ngoài để phục vụ học tập/nghiên cứu không vì mục đích thương mại của tổ chức/cá nhân tại Việt Nam;

c) Tham mưu giúp Cục trưởng thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định phê duyệt Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, Danh mục các loài ngoại lai xâm hại; Hội đồng thẩm định cấp phép khai thác loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; Hội đồng thẩm định hồ sơ đánh giá nguy cơ xâm hại của các loài ngoại lai;

d) Tham mưu giúp Cục trưởng thành lập đoàn và tổ chức kiểm tra theo kế hoạch, liên ngành, đột xuất việc thực hiện: các biện pháp quản lý rủi ro của sinh vật biến đổi gen; lưu giữ nguồn gen và mẫu vật di truyền của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; các giải pháp ngăn ngừa và kiểm soát loài ngoại lai xâm hại; thành lập và quản lý cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

3. Về quản lý, bảo tồn các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ không bao gồm giống cây trồng, vật nuôi (sau đây gọi tắt là loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ):

a) Xây dựng, hướng dẫn việc kiểm kê, quan trắc, đánh giá tình trạng loài, nguồn gen của loài và bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn, tổ chức điều tra, thống kê, lập và quản lý hồ sơ các loài, nguồn gen của loài và định kỳ công bố thông tin các loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ sau khi được Chính phủ phê duyệt;

c) Hướng dẫn áp dụng các tiêu chí xác lập, trình tự, thủ tục thẩm định hồ sơ đề nghị đưa vào hoặc đưa ra khỏi Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

d) Hướng dẫn điều kiện nuôi, trồng, cứu hộ, tái thả, lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền của loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

đ) Hướng dẫn việc bảo tồn các loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã được ưu tiên bảo vệ sinh sống tại khu vực tự nhiên chưa đủ điều kiện thành lập khu bảo tồn;

e) Tổ chức xây dựng và thực hiện chương trình bảo tồn các loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

4. Về quản lý cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học:

a) Hướng dẫn xây dựng đề án thành lập, cấp giấy phép thành lập các cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn việc giám sát việc đưa các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ vào các cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học hoặc thả vào nơi sinh sống tự nhiên của chúng;

c) Hướng dẫn, giám sát việc thành lập và quản lý cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.

5. Về công tác bảo tồn, lưu giữ nguồn gen và mẫu vật di truyền:

a) Hướng dẫn, giám sát công tác bảo tồn, lưu giữ nguồn gen và mẫu vật di truyền theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn việc quản lý, giám sát hoạt động tiếp cận nguồn gen và tri thức truyền thống gắn với nguồn gen, sử dụng các lợi ích được chia sẻ từ việc tiếp cận nguồn gen do Nhà nước quản lý, tri thức truyền thống về nguồn gen;

c) Tổ chức, hướng dẫn thực hiện các chương trình điều tra, thu thập, đánh giá và xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn gen được nhà nước ưu tiên bảo vệ, tri thức truyền thống gắn với nguồn gen theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức xây dựng và triển khai các mô hình bảo tồn, tiếp cận và chia sẻ lợi ích từ nguồn gen, tri thức truyền thống gắn với nguồn gen.

6. Về ngăn ngừa và kiểm soát loài ngoại lai xâm hại:

a) Giúp Cục trưởng xây dựng hướng dẫn việc thành lập và tổ chức hội đồng thẩm định hồ sơ đánh giá nguy cơ xâm hại của các loài ngoại lai tại địa phương;

b) Hướng dẫn, tổ chức điều tra, lập và quản lý hồ sơ và định kỳ công bố các loài thuộc Danh mục loài ngoại lai xâm hại sau khi Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt;

c) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các giải pháp ngăn ngừa và kiểm soát loài ngoại lai xâm hại; đánh giá khả năng xâm hại của loài ngoại lai đối với môi trường và đa dạng sinh học.

7. Về quản lý an toàn sinh học:

a) Giúp Cục trưởng làm đầu mối thực hiện quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức điều tra, đánh giá tình hình quản lý rủi ro và giải phóng ra môi trường của sinh vật biến đổi gen và đề xuất các giải pháp kiểm soát theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác quản lý an toàn sinh học, biện pháp quản lý rủi ro đối với sinh vật biến đổi gen và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen theo quy định của pháp luật;

d) Triển khai tổ chức thực hiện lập danh mục sinh vật biến đổi gen được cấp giấy chứng nhận an toàn sinh học; hướng dẫn lập, quản lý hồ sơ và định kỳ



công bố Danh mục sinh vật biến đổi gen được cấp Giấy chứng nhận an toàn sinh học trên phương tiện thông tin đại chúng.

8. Về quản lý, bảo vệ các loài chim hoang dã, di cư:

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý, bảo vệ các loài chim hoang dã, di cư;

b) Hướng dẫn tổ chức điều tra, thống kê, lập và quản lý hồ sơ các loài chim di cư và định kỳ công bố Danh mục các loài chim di cư sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Hướng dẫn điều tra, thống kê, lập và quản lý, bảo vệ các sinh cảnh, tuyến di cư xuyên biên giới và điểm dừng chân của loài chim di cư;

d) Hướng dẫn việc thiết lập hệ thống theo dõi, giám sát các đường bay quan trọng của các loài chim di cư;

đ) Tổ chức xây dựng và triển khai các mô hình quản lý bảo tồn các sinh cảnh sống, điểm dừng chân của loài chim di cư.

9. Giúp Cục trưởng chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng của các bộ, ngành và địa phương tổ chức biên soạn sách Đỏ Việt Nam.

10. Giúp Cục trưởng thực hiện các dịch vụ hành chính công liên quan đến bảo tồn loài, phát triển bền vững các loài, nguồn gen, ngăn ngừa và kiểm soát sinh vật ngoại lai xâm hại, quản lý rủi ro của sinh vật biến đổi gen theo quy định của pháp luật.

11. Giúp Cục trưởng làm đầu mối xây dựng và triển khai thực hiện các nội dung của Nghị định thư Cartagena về an toàn sinh học, Nghị định thư Nagoya về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ công bằng, hợp lý lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, Nghị định thư bổ sung Nagoya – Kuala Lumpur về trách nhiệm pháp lý và bồi thường trong khuôn khổ Nghị định thư Cartagena về an toàn sinh học; đối tác đường bay chim di cư tuyến Úc - Đông Á (EEAFP) theo quy định của pháp luật.

12. Tổ chức thực hiện chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn viện trợ về bảo tồn loài, quản lý nguồn gen và an toàn sinh học theo phân công của Cục trưởng và theo quy định pháp luật.

13. Đề xuất với Cục trưởng việc tham gia, chuẩn bị hồ sơ đề nghị tham gia vào các tổ chức, điều ước, chương trình quốc tế trong lĩnh vực bảo tồn loài, nguồn gen và an toàn sinh học và xây dựng các chương trình, dự án hợp tác quốc tế theo chức năng được giao.

14. Quản lý công chức, tài sản thuộc Phòng theo phân cấp quản lý của Cục trưởng và theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Cục trưởng.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và chế độ làm việc

1. Lãnh đạo Phòng Bảo tồn Loài, Nguồn gen và An toàn sinh học có Trưởng phòng và không quá 02 Phó Trưởng phòng.

a) Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao và về mọi hoạt động của Phòng; điều hành hoạt động của Phòng theo quy chế làm việc của Cục và phân công của Cục trưởng; ký các văn bản chuyên môn, nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các văn bản khác theo phân công hoặc theo ủy quyền của Cục trưởng.

b) Phó Trưởng phòng giúp việc cho Trưởng phòng, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

2. Công chức thuộc Phòng Bảo tồn Loài, Nguồn gen và An toàn sinh học làm việc theo chế độ chuyên viên, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Bảo tồn Loài, Nguồn gen và An toàn sinh học, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Cục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2, Điều 4;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT;
- Các Phó Cục trưởng;
- Các đơn vị trực thuộc Cục;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TNCSHCM Cục;
- Lưu: VT, VP.20. *vt*

CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Văn Tài

